



MIHA., JSC

# MIHA., JSC

CÔNG TY CP XNK KHOÁNG SẢN HÀ NAM

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**2011**



## MỤC LỤC

1. CÁC KHÁI NIỆM.
2. THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT.
3. TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.
4. BÁO CÁO CỦA HĐQT.
5. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.
6. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ.
7. BÁO CÁO KIỂM TOÁN .
8. BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ CÁC BẢN GIẢI TRÌNH.

## CÁC KHÁI NIỆM

- UBCK : Ủy ban chứng khoán nhà nước.
- Công ty : Công ty CP XNK Khoáng Sản Hà Nam.
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông.
- HĐQT : Hội đồng quản trị.
- BKS : Ban kiểm soát.
- BGD : Ban giám đốc.
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên.
- Điều lệ Công ty : Điều lệ Công ty CP XNK Khoáng Sản Hà Nam.



**THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT**

Kính thưa Quý cổ đông, Quý khách hàng, Quý nhà đầu tư và toàn thể cán bộ công nhân viên,

Năm 2011 mặc dù kinh tế thế giới đã thoát khỏi đáy của khủng hoảng và bắt đầu những tín hiệu phục hồi nhưng chưa bền vững. Khủng hoảng nợ công tại một số nước Châu Âu vẫn là mảng tối của bức tranh kinh tế thế giới. Trong bối cảnh đó đất nước ta vẫn phải đương đầu và vượt qua nhiều khó khăn, thách thức do những biến động bất thường và trái chiều của nền kinh tế thế giới gây tác động bất lợi cho nền kinh tế trong nước. Kinh tế tăng trưởng chưa ổn định, lạm phát cao, lãi suất, tỷ giá thường xuyên biến động. Chính phủ Việt Nam tiếp tục chính sách điều hành linh hoạt nhằm giảm bớt tác động xấu từ các yếu tố bên ngoài đến nền kinh tế nước ta và đã đạt được một số thành tựu cơ bản nhưng bức tranh âm đạm của nền kinh tế thế giới vẫn ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp và Công ty chúng ta không phải là trường hợp ngoại lệ.

Tuy nhiên, trước những khó khăn, thách thức đó, Công ty đã xác định được hướng đi đúng đắn từ đó đoàn kết vượt khó vươn lên, bằng những nỗ lực không ngừng của toàn thể cán bộ công nhân viên, năm 2011 Công ty đã vững vàng vượt qua mặc dù chỉ đạt 33,75% chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đề ra nhưng với những khó khăn và thách thức từ nền kinh tế thế giới và trong nước Công ty vẫn tiếp tục đánh dấu 1 năm thành công nữa kể từ khi thành lập 2006 cho đến nay.

Bước sang năm 2012, tình hình kinh tế trong và ngoài nước theo nhận định vẫn còn khó khăn, nhưng cho dù còn nhiều khó khăn, gian khổ, chúng ta đã có một bề dày kinh nghiệm, một đội ngũ cán bộ lãnh đạo và nhân viên trẻ, luôn luôn học hỏi, có ước mơ, có tầm nhìn chiến lược, nhiệt tình, sáng tạo và tâm huyết, tất cả đã sẵn sàng để thực hiện tốt chiến lược của Công ty đề ra giai đoạn 2011- 2015.

Trung thành và kiên trì với định hướng và chiến lược đề ra, đảm bảo tăng trưởng luôn đi đôi với phát triển bền vững, Công ty sẽ tiếp tục tập trung vào ngành kinh doanh túi PP dùng trong siêu thị làm cơ sở cho sự phát triển, xây dựng hệ thống quản lý nguyên vật liệu tồn kho hiệu quả và xử lý nguyên vật liệu tồn kho, giảm tỷ lệ phế liệu trong sản xuất, quản lý toàn bộ hệ thống cơ sở dữ liệu theo chuẩn số liệu của phòng kế toán, quản lý nguồn vốn hiệu quả, đầu tư phát triển nguồn nhân lực chất lượng, áp dụng triệt để đồng bộ tự động hóa trong sản xuất, tiết kiệm tối đa chi phí nhằm đưa các sản phẩm của Công ty sản

xuất có sức cạnh tranh hơn nữa trên thị trường quốc tế để mở rộng thị trường xuất khẩu đặc biệt là các nước ngoài EU.

Mỗi thành công cũng như thất bại, những khó khăn và thách thức mà chúng ta đã vượt qua trong năm 2011 chắc chắn là những bài học kinh nghiệm quý báu cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

Thay mặt Hội đồng quản trị, nhân dịp này tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến các cổ đông, các khách hàng, các đối tác, và toàn thể CBCNV- Những người đã đặt trọn niềm tin, luôn đồng hành, và sát cánh lập nên thành công và phát triển cho Công ty CP XNK Khoáng Sản Hà Nam. Với định hướng, mục tiêu rõ ràng, với sự đồng thuận của Quý cổ đông, các thành viên Hội đồng quản trị, và toàn thể CBCNV cam kết sẽ tận tâm, tận lực quản lý hoạt động kinh doanh của Công ty, thực thi những sứ mệnh và chính sách của Công ty một cách đúng đắn, công khai, minh bạch để đạt được những hiệu quả cao nhất, và tin tưởng rằng Công ty CP XNK Khoáng Sản Hà Nam sẽ tiếp tục phát triển để xứng đáng với niềm tin và sự lựa chọn của Quý cổ đông, Quý khách hàng.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hà Nam, ngày 04 tháng 04 năm 2012

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Trần Văn Việt.

# TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



## **1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:**

1.1. Thông tin chung về Công ty CP XNK Khoáng Sản Hà Nam.

Tên Công ty: Công ty Cp XNK Khoáng Sản Hà Nam.

Tên tiếng Anh: Hanam Import Export Mineral.,Jsc.

Viết tắt: MIHA.,JSC.

Biểu tượng:



Người đại diện: Ông Nguyễn Việt Thọ – Tổng Giám Đốc.

Trụ sở: Khu CN Châu Sơn, Phủ Lý, Hà Nam.

Điện Thoại: 0351.3.846916.

Fax: 0351.3.849338.

Website: [mih.vn](http://mih.vn)

Email: [mih@mih.vn](mailto:mih@mih.vn)

Vốn điều lệ: 40.000.000.000 (Bốn mươi tỷ đồng)



## 1.2. Quá trình hình thành và phát triển.

Công ty CP XNK Khoáng Sản Hà Nam tiền thân là Công ty TNHH XNK Khoáng Sản Hà Nam được thành lập ngày 01 tháng 01 năm 2007 Công ty TNHH XNK Khoáng Sản Hà Nam ra đời đánh dấu sự khởi đầu của một hướng kinh doanh tuy không mới nhưng đầy hứa hẹn và có sức cạnh tranh trên thị trường Quốc tế.

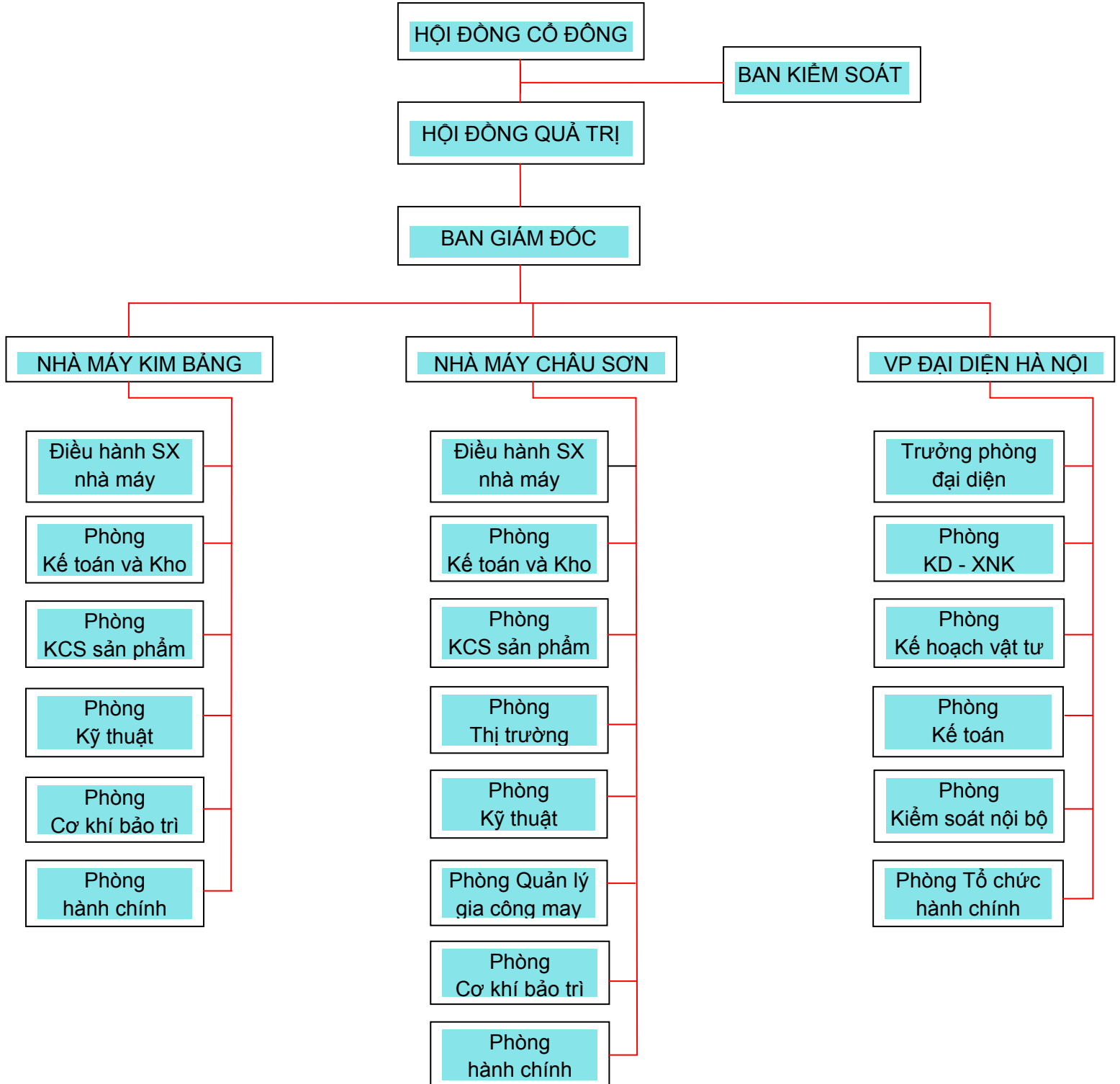
Công ty TNHH XNK Khoáng Sản Hà Nam tập trung vào hoạt động sản xuất tinh chế các mảng khoáng sản xuất khẩu. Với những hoạt động sản xuất này Công ty TNHH XNK Khoáng Sản Hà Nam đã từng bước khẳng định vị thế của mình trên thị trường Quốc tế, Công ty TNHH XNK Khoáng Sản Hà Nam không ngừng chú trọng mở rộng đầu tư, tìm kiếm khai thác mỏ khoáng sản mới, tận thu các nguồn tài nguyên khai thác chưa qua tinh chế đưa vào dây chuyền sản xuất hiện đại tại khu CN Châu Sơn tạo ra những sản phẩm có giá trị có sức cạnh tranh cao trên thị trường xuất khẩu, và thị trường nội địa.

Từ ngày 02 tháng 01 năm 2008 Công ty TNHH XNK Khoáng Sản Hà Nam đổi tên thành Công ty CP XNK Khoáng Sản Hà Nam, bên cạnh đầu tư hoàn thiện hệ thống máy móc hiện đại, đào tạo đội ngũ quản lý, kỹ sư, công nhân có tay nghề vận hành dây chuyền sản xuất. Năm 2007 nhận thấy sản phẩm túi xách siêu thị PP là một sản phẩm mới có tiềm năng lớn, phù hợp với yêu cầu của thị trường quốc tế túi xách siêu thị PP là một sản phẩm thân thiện với môi trường và là sản phẩm chủ yếu của các tập đoàn siêu thị lớn tại Châu Âu và Mỹ và các nước khác. Công ty CP XNK Khoáng Sản Hà Nam đã đầu tư xây dựng thêm một nhà máy tại Cụm CN Thi Sơn, Kim Bảng Hà Nam đầu tư dây chuyền sản xuất công nghệ hiện đại, xây dựng hệ thống quản lý, sản xuất đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.

Qua 06 năm hình thành và phát triển, với đội ngũ cán bộ, công nhân viên giàu kinh nghiệm, tận tâm, nhiệt huyết, năng động, sáng tạo đã đưa Công ty CP XNK Khoáng Sản Hà Nam nằm trong Top những Công ty xuất khẩu hàng đầu về khoáng sản và túi xách siêu thị trong những năm qua.

- 1.3. Ngành nghề kinh doanh của Công ty CP XNK Khoáng Sản Hà Nam.
- + Thăm dò khai thác chế biến kinh doanh xuất nhập khẩu khoáng sản và hóa chất.
  - + Sản xuất, mua bán: thực phẩm nông sản, vật liệu xây dựng, hàng nội thất công trình.
  - + Kinh doanh bất động sản ( kinh doanh nhà, đất)
  - + Sản xuất kinh doanh và in mác nhãn, vỏ bao, bao bì đóng gói, may trang phục, bao bì.
  - + Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa.
  - + Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy.
  - + Xây dựng các công trình: dân dụng, công nghiệp, giao thông đường bộ, thủy lợi, đường dây và trạm biến áp có điện áp từ 35KV trở xuống.
  - + Mua bán và sản xuất các mặt hàng từ nguyên liệu gỗ.
  - + Sản xuất các sản phẩm bằng kim loại và các hoạt động sản xuất dịch vụ cho ngành luyện kim và chế tạo máy.
  - + Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, hàng dệt may.
  - + Sản xuất gia công cơ khí.
  - + Chế biến đá; Sản xuất các sản phẩm từ nguyên liệu nhựa, từ nguyên liệu giấy.
  - + Mua bán, chế tạo cơ khí, sản xuất lắp ráp máy móc, thiết bị: máy điều hòa, thiết bị nội thất gia đình.
  - + Đầu tư xây dựng khu công viên văn hóa bao gồm các hoạt động thể thao, vui chơi, giải trí.
  - + Kinh doanh dịch vụ ăn uống; Kinh doanh dịch vụ cảng, bến cảng.
  - + Sản xuất máy móc, thiết bị thông thường phục vụ dân sinh.
  - + Sản xuất, kinh doanh hàng thủ công mỹ nghệ, hàng dệt may.
  - + Sản xuất xi măng (PC300-PC500), các sản phẩm từ bê tông.
  - + Sản xuất bê tông đúc sẵn, ống, cột bê tông, cọc bê tông cốt thép.

## 2. Cơ cấu tổ chức Công ty:



### **3. Quản lý và điều hành:**

#### **3.1. Đại Hội đồng cổ đông.**

Đại Hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, ĐHCĐ có các quyền và nhiệm vụ sau:

- + Quyết định sửa đổi và bổ sung điều lệ.
- + Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty.
- + Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần từng loại chào bán.
- + Quyết định mức cổ tức hàng năm.
- + Bầu, miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS.
- + Xem xét và xử lý các vi phạm của HĐQT và BKS gây thiệt hại cho Công ty và Cổ đông của Công ty.
- + Thông qua báo cáo tài chính hàng năm.
- + Thông qua định hướng phát triển của Công ty.
- + Quyết định thế chấp, bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty.
- + Quyết định việc đầu tư, góp vốn liên doanh, mua cổ phần doanh nghiệp khác với giá trị lớn hơn 30% vốn điều lệ của Công ty.

ĐHCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một lần trong thời hạn tháng 04 kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

### 3.2. Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty CP XNK Khoáng Sản Hà Nam có 5 thành viên gồm những thành viên sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trần Văn Việt	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Viết Thạo	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Ông Phạm Đức Thuận	Ủy viên HĐQT
4	Ông Bùi Quang Thứ	Ủy viên HĐQT
5	Ông Chu Văn Trọng	Ủy viên HĐQT

### 3.3. Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát tối thiểu là 03 người và tối đa là 05 người. Người trong BKS ít nhất phải có 01 người có trình độ chuyên môn kế toán do ĐHĐCĐ bầu ra. Nhiệm kỳ của BKS cùng nhiệm kỳ của HĐQT. BKS bầu 01 người làm Trưởng ban. Trưởng BKS là cổ đông hoặc người đại diện cho cổ đông

Ban kiểm soát Công ty hiện nay bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Duy Phước	Trưởng BKS
2	Bà Nguyễn Thị Kim Cương	Thành viên BKS
3	Ông Lê Văn Triều	Thành viên BKS

### 3.4. Ban giám đốc:

Công ty hiện nay có một Tổng giám đốc. Tổng giám đốc do HĐQT bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm theo điều 32 của điều lệ Công ty.

Cơ cấu ban giám đốc như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Viết Thạo	Tổng giám đốc Công ty

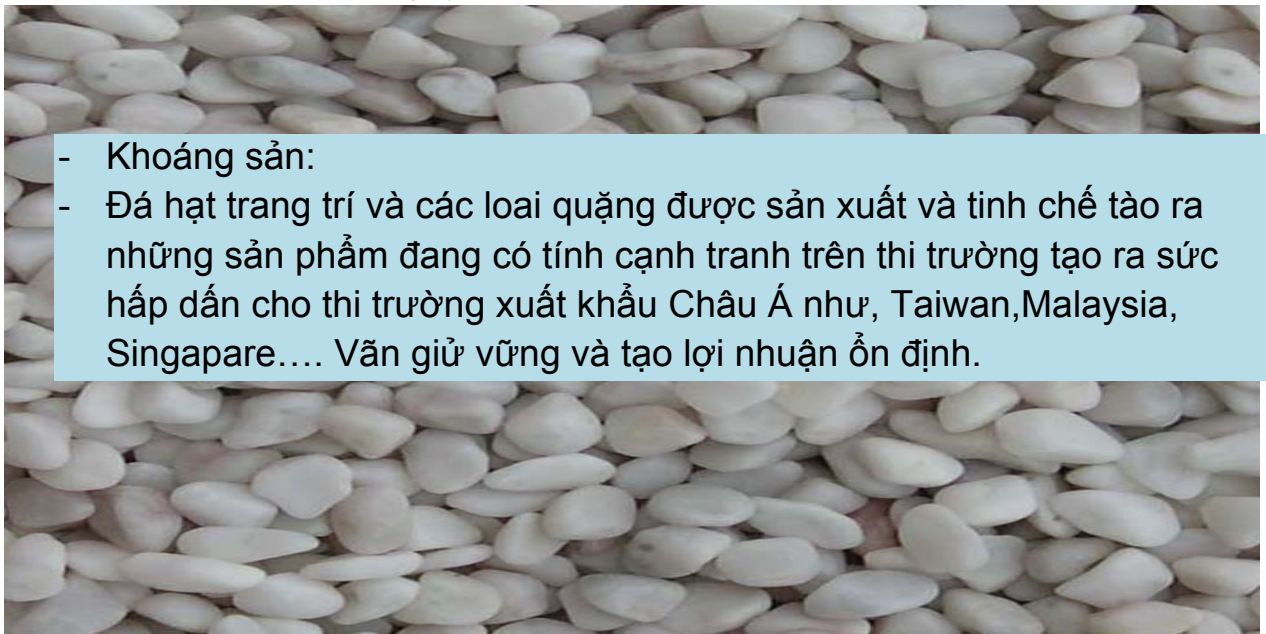
#### 4. Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2011.

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ
01	Cổ phiếu phổ thông	3.780.000	37.800.000.000	94.5%
02	Cổ Phiếu quỹ	220.000	2.200.000.000	5.5%
	Tổng	4.000.000	40.000.000.000	100%

#### 5. Hoạt động kinh doanh:

+ Sản phẩm của Công ty:



- Khoáng sản:
- Đá hạt trang trí và các loại quặng được sản xuất và tinh chế tạo ra những sản phẩm đang có tính cạnh tranh trên thị trường tạo ra sức hấp dẫn cho thị trường xuất khẩu Châu Á như, Taiwan, Malaysia, Singapore.... Vẫn giữ vững và tạo lợi nhuận ổn định.





# MIHA., JSC

*PP Woven Shopping bags*



\* Túi xách siêu thi PP:

Sản phẩm này Công ty đang áp dụng những tiến bộ về khoa học sản xuất và đầu tư máy móc hiện đại, quy trình sản xuất kiểm tra chặt chẽ hiện đang chiếm lĩnh phần lớn thị phần của thị trường xuất khẩu trên thế giới đã và đang đáp ứng được mọi kỳ vọng của các tập đoàn siêu thi lớn trên tré giới về số lượng sản xuất, chất lượng sản phẩm và các dịch vụ hỗ trợ đi kèm tạo niềm tin lớn cho khách hàng.





## 6. Định hướng phát triển:

+ Tầm nhìn:

Giữ vững sự phát triển là một doanh nghiệp xuất khẩu hàng đầu về khoáng sản và túi xách siêu thị PP.

Nghiên cứu và tích hợp phát triển sản phẩm mới dựa trên nền tảng và công nghệ của các sản phẩm đang sản xuất.

+ Sứ mệnh:

Công ty CP XNK Khoáng Sản Hà Nam luôn mang trong mình một sứ mệnh mang lại lợi ích cao nhất cho khách hàng, cổ đông, đối tác, người lao động.





CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KHOÁNG SẢN HÀ NAM  
MIHA., JSC

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2011

Hà Nam, Ngày 25 tháng 05 năm 2011



### BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:



## **PHẦN I. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2011**

### **1. Đặc điểm tình hình năm 2011:**

Kinh tế Việt Nam năm 2011 đã trải qua nhiều biến động do sự không ổn định của kinh tế vĩ mô như tỷ giá biến động mạnh, lạm phát tương đối cao và sự phục hồi yếu của kinh tế thế giới cũng như sự khủng hoảng nợ công xảy ra ở Châu Âu làm cho tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2011 chỉ đạt 5.89% thấp thứ hai tốc độ tăng trưởng trung bình tính từ năm 2000. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2011 đạt 96.3 tỷ USD tăng 33.3% chủ yếu do giá tăng.

Trong bối cảnh đó, công ty CP XNK Khoáng sản Hà Nam vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng nhưng những vấn đề kinh niên của nền kinh tế vĩ mô kéo dài trong nhiều năm như thâm hụt ngân sách cao, thâm hụt cán cân thương mại lớn, lạm phát cao, hệ thống ngân hàng yếu kém.... Làm cho giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng mạnh, chi phí phát sinh nhiều. Kết thúc năm 2011, tổng doanh thu của công ty tăng 36.02% so với năm 2010 nhưng lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 33.75% của mục tiêu đề ra.

### **2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011:**

#### **2.1. Tình hình chung:**

- Nhà máy sản xuất vận hành ổn định, được mở rộng cả chiều rộng lẫn chiều sâu, doanh thu bán hàng tăng nhưng lợi nhuận không đạt theo kế hoạch đề ra.
- Thị trường tiêu thụ được mở rộng và đa dạng hóa thị trường và khách hàng, từ chỗ trước đây chỉ bán hàng cho vài khách hàng bây giờ công ty đã bán hàng cho nhiều khách hàng, điều này làm cho thị trường tiêu thụ của Công ty càng ngày càng ổn định

#### **2.2. Các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu**

Doanh thu của Công ty tăng đáng kể năm 2010 là 283 tỷ đồng nhưng đến năm 2011 tăng lên đến 385 tỷ đồng.

Doanh thu từ sản phẩm túi dệt PP chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu của công ty và được xem là sản phẩm chủ lực trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty những năm tới.

Doanh thu từ túi xách là 357 tỷ đồng; doanh thu từ đá là 28 tỷ đồng

Doanh thu sản phẩm này gia tăng do tính hữu dụng của sản phẩm, tính thân thiện với môi trường và phù hợp với xu hướng tiêu dùng của những nước phát triển. Chính vì vậy khả năng mở rộng thị trường sản phẩm này của Công ty là rất lớn. Công ty đang tiếp tục mở rộng thị trường túi, nâng cao công suất của nhà máy.

## Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2011

**ĐVT: tỷ đồng**

TT	Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Mức tăng trưởng(± %)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	283.4	385.8	+ 36.02%
2	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	26.2	4.55	- 82.6%
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	23.5	3.78	- 83.91%

## **PHẦN II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG VÀ CHỈ TIÊU NĂM 2012**

### **1. Định hướng chiến lược giai đoạn 2012-2015**

#### **1.1. Về mô hình hoạt động:**

Công ty CP XNK Khoáng sản Hà Nam xác định chiến lược giai đoạn 2010-2015 là xây dựng công ty theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con. Trong đó Công ty mẹ - xây dựng từ Công ty CP XNK Khoáng sản Hà Nam hiện tại. Các Công ty con hoặc Công ty liên kết do Công ty mẹ đầu tư hoặc góp vốn đầu tư.

#### **1.2. Về lĩnh vực hoạt động:**

Công ty xác định các hoạt động kinh doanh là mở rộng sản xuất sản phẩm túi siêu thị và công ty sẽ sản xuất thêm các sản phẩm khác theo định hướng xuất khẩu.

#### **1.3. Về quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Trong giai đoạn 2012-2015, với lợi thế đã niêm yết cổ phiếu trên TTCK và dựa trên nguồn lợi nhuận giữ lại, Công ty dự kiến sẽ tiến hành phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ nhằm nâng cao tiềm lực về tài chính, giảm dư nợ tín dụng.

## 2. Kế hoạch mục tiêu năm 2012:

### 2.1. ***Nhận định ngắn hạn về tình hình kinh tế và thị trường***

***Kinh tế trong nước:*** Hiện nay kinh tế vĩ mô đang dần ổn định, lạm phát được kiểm soát và sản xuất đang trên đà phục hồi nhưng tình hình kinh tế trong nước năm 2012 dự kiến vẫn có nhiều biến động mạnh, thiếu ổn định, do khủng hoảng nợ công ở các nước Châu Âu và Mỹ khiến họ cắt giảm đầu tư khiến thị trường xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam bị thu hẹp, nguồn đầu tư của nước ngoài vào Việt Nam cũng giảm. Giá hàng hóa (nguyên nhiên vật liệu) trên thế giới tăng giảm bất thường gây khó khăn cho doanh nghiệp. Trong nước một số tồn tại từ năm 2011 đưa sang cụ thể là lạm phát cao, rủi ro về thanh khoản, nợ xấu ngân hàng vẫn tăng, tỷ giá có nhiều biến động khó lường do chính sách thắt chặt cho vay ngoại tệ của NHNN (*thông tư 03/2012/TT-NHNN về cho vay bằng ngoại tệ và thông tư 07/2012/TT-NHNN về trạng thái ngoại tệ*), giá cả hàng hóa cơ bản tiếp tục đứng ở mức cao, giá hàng hóa thiết yếu tiếp tục tăng do giá nước ngoài tăng và chênh lệch ngoại hối và việc tiếp tục điều chỉnh tăng giá một số hàng hóa trong nước theo hướng giá thị trường như điện, than, xăng dầu.. Chính phủ đã xác định, ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô nâng cao chất lượng, hiệu quả và sự cạnh tranh của nền kinh tế.

***Kinh tế thế giới:*** Kinh tế Mỹ phục hồi chưa mạnh, Châu Âu vẫn tiếp tục phải giải quyết vấn đề nợ công, Nhật Bản tập trung giải quyết hậu quả thiên tai, các nước mới nổi tập trung chống lạm phát, các Quốc gia Châu Á đặc biệt là Trung Quốc sẽ chịu tác động từ việc thu hẹp thị trường xuất khẩu phương Tây, tình trạng đóng băng của thị trường lao động Mỹ và bong bóng trên thị trường tài chính Trung Quốc cùng lúc tác động lên nền kinh tế thế giới và những bất ổn địa chính trị tại Bắc phi và Trung đông làm cho hàng hóa cơ bản vẫn tiếp tục đứng ở mức cao và có khả năng tiếp tục tăng trong thời gian tới. Chi tiêu tiêu dùng chưa phục hồi nhiều vì người dân chưa lạc quan nhiều vào nền kinh tế và do giá cả tăng cao ảnh hưởng đến chi tiêu của các gia đình.

## **2.2. Kế hoạch đầu tư 2012**

Năm 2012, Công ty chủ yếu tập trung ổn định tình hình sản xuất tại các nhà máy, tăng cường giám sát chặt chẽ các khâu sản xuất, các quy trình sản xuất giảm tồn đọng của nguyên vật liệu tồn kho.

Đối với các kế hoạch đầu tư khác, Hội đồng quản trị sẽ nghiên cứu và trình xin ý kiến Đại hội cổ đông vào thời điểm phù hợp.

## **2.3. Định hướng phát triển 2012**

- Tập trung hoàn thiện hệ thống quản lý từ nhà máy đến công ty, theo hướng gọn nhẹ và chuyên môn hóa, tận dụng tối đa công nghệ thông tin vào quản lý.
- Tiếp thị hiệu quả với giá bán cạnh tranh để có đầy đủ các đơn hàng trên cơ sở định hướng xuất khẩu.
- Kiểm soát chặt chẽ để tiết kiệm vật tư nhiên liệu năng lượng, chống mọi biểu hiện lãng phí; thực hiện đồng bộ chương trình giảm phế liệu và chống sót lỗi hiệu quả - tập trung vào một số khâu then chốt.
- Tiếp tục sử dụng các loại nguyên liệu tái sinh, phụ gia một cách hiệu quả để giảm chi phí sản xuất mà vẫn bảo đảm các thông số kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, kiểm soát chặt chẽ chất lượng cung cấp nguyên phụ liệu và vật tư kỹ thuật đầu vào, các định mức sử dụng vật tư sản xuất.
- Duy trì hệ thống vệ tinh gia công để bảo đảm khai thác năng lực bên ngoài, kết hợp với việc hỗ trợ quản lý của các cơ sở, tăng cường các nguồn lực để kiểm tra kiểm soát đặc biệt chất lượng sản phẩm gia công.
- Kiểm soát chặt hoạt động cung ứng và có những biện pháp hợp lý về giá cả và khối lượng mua nguyên phụ liệu trong tình hình thị giá nguyên liệu tăng và thay đổi nhanh theo tỷ giá USD, không để xảy ra tình trạng giá bình quân tồn kho cao hơn thị trường kể cả những khi thị giá có giảm đột biến.
- Chú trọng quản trị rủi ro tài chính, đặc biệt về công nợ khách hàng châu Âu; kiểm soát tốt dòng tiền và chuẩn bị sẵn nguồn vốn để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh khi ngân hàng hạn chế cho vay. Thường xuyên rà soát giá thành thực tế để có những chọn lựa và điều chỉnh phù hợp về chi phí sản xuất, giá bán.
- Tìm ra các cơ hội để đầu tư mới nhằm tăng thêm hiệu quả sử dụng vốn.
- Tăng cường quan hệ cổ đông nhằm cung cấp kịp thời thông tin về tình hình và kết quả hoạt động của công ty; thực hiện đầy đủ điều lệ công ty và các qui chế quản trị nội bộ và qui chế công bố thông tin.

#### **2.4. Những chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch hoạt động năm 2012:**

- **Doanh thu  $\geq$  350 tỷ VND**
- **Lợi nhuận sau thuế:  $\geq$  5 tỷ VND**

Tôi xin gửi lời cảm ơn của Ban lãnh đạo cũng như của các cán bộ nhân viên tới toàn thể quý vị cổ đông, vì sự hỗ trợ không ngừng của quý vị trong thời gian qua. Chúng tôi tin tưởng rằng các chiến lược và tầm nhìn của chúng ta sẽ giúp Công ty tiếp tục tăng trưởng, lớn mạnh, đạt được thành công trong những năm tới.

Xin trân trọng cảm ơn

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**TRẦN VĂN VIỆT**



Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Khoáng sản Hà Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2011 bắt đầu từ ngày 01/01/2011 và kết thúc ngày 31/12/2011.

#### Công ty

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Khoáng sản Hà Nam được chuyển đổi từ Công ty TNHH Khoáng sản Hà Nam hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế công ty cổ phần số 0700241917 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp ngày 02 tháng 01 năm 2008, thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 5 ngày 02 tháng 06 năm 2010.

Theo Giấy đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế công ty cổ phần số 0700241917 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam, lĩnh vực hoạt động của Công ty là:

Thăm dò khai thác chế biến kinh doanh xuất nhập khẩu khoáng sản và hóa chất; Sản xuất, mua bán: thực phẩm nông sản, vật liệu xây dựng, hàng nội thất công trình; Kinh doanh bất động sản (kinh doanh nhà, đất); Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nội bộ; Xây dựng các công trình: dân dụng, công nghiệp, giao thông đường bộ, thủy lợi, đường dây và trạm biến áp có điện áp từ 35KV trở xuống; Mua bán, chế tạo cơ khí, sản xuất lắp ráp máy móc, thiết bị: máy điều hòa, thiết bị nội thất gia đình; Mua bán, sản xuất các mặt hàng từ nguyên liệu gỗ; Đầu tư xây dựng khu công viên văn hóa bao gồm có đủ các hoạt động thể thao vui chơi giải trí; Kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh dịch vụ cảng, bến cảng; Sản xuất kinh doanh và in mác nhãn vở bao, bao bì đóng gói, may trang phục bao bì; Sản xuất các sản phẩm khác bằng kim loại và các hoạt động sản xuất dịch vụ cho ngành luyện kim và chế tạo kim loại; Sản xuất máy móc, thiết bị thông thường phục vụ dân sinh; Sản xuất, kinh doanh hàng thủ công mỹ nghệ, hàng dệt may; Sản xuất xi măng (PC300 – PC500), các sản phẩm từ bê tông; Sản xuất bê tông đúc sẵn, ống, cột bê tông, cọc bê tông cốt thép; Sản xuất, gia công cơ khí; Chế biến đá, sản xuất các sản phẩm từ nguyên liệu nhựa, từ nguyên liệu giấy.

Theo Giấy đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế công ty cổ phần số 0700241917 thay đổi lần thứ 5 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp, vốn điều lệ của Công ty là 40.000.000.000VND (Bốn mươi tỷ đồng).

Cổ đông sáng lập gồm:	Giá trị vốn	Tỷ lệ
Ông Nguyễn Việt Thọ	4.000.000.000	10%
Ông Trần Văn Việt	19.880.000.000	49,7%
Bà Hoàng Thị Hằng	120.000.000	0,3%

#### Kết quả hoạt động

Lợi nhuận sau thuế TNDN cho năm tài chính 2011 là 3.786.011.135 VND (Năm 2010 là 23.549.612.599 VND)



Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến ngày 31/12/2011 là 11.829.816.989 VND (Năm 2010 là 14.011.870.988 VND)

Các sự kiện sau ngày khoá sổ kế toán lập báo cáo tài chính  
Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc  
Các thành viên trong Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty trong năm 2011 và tại thời điểm lập báo cáo này gồm có:

Các thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

Ông Trần Văn Việt	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Việt Thọ	Ủy viên HĐQT
Ông Phạm Đức Thuận	Ủy viên HĐQT
Ông Chu Văn Trọng	Ủy viên HĐQT
Ông Bùi Quang Thứ	Ủy viên HĐQT

Các thành viên Ban kiểm soát gồm:

Ông Nguyễn Duy Phước	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Kim Cương	Ủy viên
Ông Lê Văn Triều	Ủy viên

Các thành viên của Ban Giám đốc bao gồm:

Ông Nguyễn Việt Thọ	Tổng giám đốc
---------------------	---------------

Kiểm toán viên

Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Khoáng sản Hà Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Tư vấn Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (AVA). Đơn vị đủ điều kiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán theo quy định của Bộ tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính 2011 bắt đầu từ ngày 01/01/2011 và kết thúc ngày 31/12/2011. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không.
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2011, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2011 bắt đầu từ ngày 01/01/2011 và kết thúc ngày 31/12/2011, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

THAY MẶT CHO BAN GIÁM ĐỐC

---

NGUYỄN VIỆT THẠO

TỔNG GIÁM ĐỐC

*Hà Nam, Ngày 12 tháng 02 năm 2012*



Số: 1356/BCKT-TC/NV5

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

Về Báo cáo Tài chính năm 2011 của  
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Khoáng sản Hà Nam

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Khoáng sản Hà Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Khoáng sản Hà Nam lập ngày 21 tháng 03 năm 2011 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011 được trình bày từ trang 06 đến trang 19 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Khoáng sản Hà Nam. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

- **Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

- **Ý kiến của kiểm toán viên:**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Khoáng sản Hà Nam tại ngày 31/12/2011, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Nguyễn Bảo Trung**

**Nguyễn Viết Long**

**Phó Giám đốc**

**Kiểm toán viên**

*Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0373/KTV*

*Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0692/KTV*

Thay mặt và đại diện cho

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KẾ TOÁN  
VÀ KIỂM TOÁN VIỆT NAM (AVA)**

Hà Nội, Ngày 14 tháng 02 năm 2012

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	TM	31/12/2011	01/01/2011
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>155,149,958,201</b>	<b>108,236,294,233</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>		<b>3,068,697,659</b>	<b>916,806,186</b>
111	1. Tiền	V.01	3,068,697,659	916,806,186
112	2. Các khoản tương đương tiền			
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>77,411,663,917</b>	<b>60,918,478,409</b>
131	1. Phải thu khách hàng		75,364,506,470	49,761,949,652
132	2. Trả trước cho người bán		2,034,595,379	10,978,949,445
133	3. Phải thu nội bộ ngắn hạn			
134	4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch HĐXD			
135	5. Các khoản phải thu khác	V.02	12,562,068	177,579,312
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)			
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>		<b>66,093,581,711</b>	<b>39,890,410,892</b>
141	1. Hàng tồn kho	V.03	66,093,581,711	39,890,410,892
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)			
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>8,576,014,914</b>	<b>6,510,598,746</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151,236,000	
152	3. Thuế GTGT được khấu trừ		6,740,732,061	6,233,536,618
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước			
158	4. Tài sản ngắn hạn khác		1,684,046,853	277,062,128
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>66,525,729,617</b>	<b>51,258,289,075</b>
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>63,995,009,886</b>	<b>45,007,591,812</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.04	62,089,927,819	40,008,787,904
222	- Nguyên giá		77,287,535,784	49,127,021,714
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(15,197,607,965)	(9,118,233,810)
227	3. Tài sản cố định vô hình	V.05	40,051,972	62,385,305
228	- Nguyên giá		67,000,000	67,000,000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(26,948,028)	(4,614,695)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.06	1,865,030,095	4,936,418,603
<b>240</b>	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>			
241	- Nguyên giá			
242	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)			
<b>250</b>	<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>			
251	1. Đầu tư vào công ty con			
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh			
258	3. Đầu tư dài hạn khác			
259	4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)			
<b>260</b>	<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>2,530,719,731</b>	<b>6,250,697,263</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.07	2,530,719,731	6,250,697,263
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại			
268	3. Tài sản dài hạn khác			
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>221,675,687,818</b>	<b>159,494,583,308</b>

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	TM	31/12/2011	01/01/2011
<b>300</b>	<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>178,418,562,132</b>	<b>114,996,802,514</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>169,572,087,083</b>	<b>106,900,327,465</b>
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	V.08	126,490,898,814	77,469,592,667
312	2. Phải trả người bán		36,953,002,145	23,904,409,262
313	3. Người mua trả tiền trước		75,189,080	57,829,878
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.09	2,546,198,294	2,878,317,110
315	5. Phải trả người lao động		3,127,547,703	2,125,079,829
316	6. Chi phí phải trả	V.10		267,269,205
317	7. Phải trả nội bộ			
318	8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch HĐXD			
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	V.11	17,801,130	6,908,556
320	10. Dự phòng phải trả ngắn hạn			
321	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		361,449,917	190,920,958
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>8,846,475,049</b>	<b>8,096,475,049</b>
331	1. Phải trả dài hạn người bán			
334	4. Vay và nợ dài hạn	V.12	8,846,475,049	8,096,475,049
<b>400</b>	<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>43,257,125,686</b>	<b>44,497,780,794</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	V.13	<b>43,257,125,686</b>	<b>44,497,780,794</b>
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		40,000,000,000	40,000,000,000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần			
414	4. Cổ phiếu quỹ (*)		(10,691,000,000)	(10,691,000,000)
415	5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản			
416	6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái			585,613
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		1,377,092,473	906,100,221
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		741,216,224	270,223,972
419	9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu			
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		11,829,816,989	14,011,870,988
421	11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản			
<b>430</b>	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>			
432	1. Nguồn kinh phí			
433	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ			
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>221,675,687,818</b>	<b>159,494,583,308</b>

Nguyễn Việt Thọ

Trần Thị Hải Yến

**Tổng Giám đốc**

Hà Nam, ngày 12 tháng 02 năm 2011

**Kế toán trưởng**

## BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	TM	Năm 2011	Năm 2010
01	<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	VI.14	<b>385,886,597,555</b>	<b>283,438,373,882</b>
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu			
10	<b>3. Doanh thu thuần bán hàng &amp; cung cấp dv</b>	VI.15	<b>385,886,597,555</b>	<b>283,438,373,882</b>
11	<b>4. Giá vốn hàng bán</b>	VI.16	<b>339,494,731,934</b>	<b>241,700,417,604</b>
20	<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng &amp; cung cấp dv</b>		<b>46,391,865,621</b>	<b>41,737,956,278</b>
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.17	2,339,300,328	3,137,271,121
22	7. Chi phí tài chính	VI.18	18,277,259,432	8,976,842,568
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		15,241,025,465	8,051,459,459
24	8. Chi phí bán hàng		16,386,314,935	4,848,625,337
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		9,508,806,858	4,772,948,867
30	<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>4,558,784,724</b>	<b>26,276,810,627</b>
31	11. Thu nhập khác		544,763,567	1,157,089,956
32	12. Chi phí khác		884,678,574	1,472,746,713
40	<b>13. Lợi nhuận khác</b>		<b>(339,915,007)</b>	<b>(315,656,757)</b>
50	<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>		<b>4,218,869,717</b>	<b>25,961,153,870</b>
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	VI.19	432,858,582	2,411,541,271
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
60	<b>17. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>		<b>3,786,011,135</b>	<b>23,549,612,599</b>
70	<b>18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	VI.20	<b>1,002</b>	<b>5,924</b>

Nguyễn Viết Thạo

Trần Thị Hải Yến

**Tổng Giám đốc**

Hà Nam, ngày 12 tháng 02 năm 2011

**Kế toán trưởng**

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Theo phương pháp trực tiếp  
Năm 2011

Đơn vị tính: VND  
Năm 2010

Mã số	Chỉ tiêu	TM	Năm 2011	Năm 2010
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
01	1.		356,822,709,394	259,057,204,713
02	2.		(347,294,423,053)	(232,582,361,513)
03	3.		(24,970,821,149)	(12,298,562,405)
04	4.		(15,241,025,465)	(8,051,459,459)
05	5.		(200,648,569)	(241,181,736)
06	6.		33,589,170,289	28,087,026
07	7.		(19,027,973,873)	(7,616,431,338)
<b>20</b>			<b>(16,323,012,426)</b>	<b>(1,704,704,712)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
21	1.		(25,447,725,747)	(10,948,000,068)
22	2.		249,565,455	969,545,454
23	3.			(8,000,000,000)
24	4.			8,000,000,000
25	5.			
26	6.			
27	7.		82,199,197	100,664,831
<b>30</b>			<b>(25,115,961,095)</b>	<b>(9,877,789,783)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
31	1.			(10,691,000,000)
32	2.			
33	3.		346,219,757,549	224,838,930,256
34	4.		(298,836,067,875)	(188,190,401,867)
35	5.			
36	6.		(3,776,600,000)	(15,277,150,361)
<b>40</b>			<b>43,607,089,674</b>	<b>10,680,378,028</b>
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		2,168,116,153	(902,116,467)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		916,806,186	1,818,337,040
61			(16,224,680)	585,613
<b>70</b>	<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>		<b>3,068,697,659</b>	<b>916,806,186</b>

Nguyễn Việt Thạo  
Tổng Giám đốc

Hà Nam, ngày 12 tháng 02 năm 2011

Trần Thị Hải Yến  
Kế toán trưởng



# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011**

*(Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng Báo cáo tài chính)*

## **1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP**

### ***Hình thức sở hữu vốn***

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Khoáng sản Hà Nam được chuyển đổi từ Công ty TNHH Khoáng sản Hà Nam hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế công ty cổ phần số 0700241917 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp ngày 02 tháng 01 năm 2008, thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 5 ngày 02 tháng 06 năm 2010.

Theo Giấy đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế công ty cổ phần số 0700241917 thay đổi lần thứ 5 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp, vốn điều lệ của Công ty là 40.000.000.000VND (*Bốn mươi tỷ đồng*).

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Khu CN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

Văn phòng Công ty đặt tại: Số 204, Lô C, đường Nguyễn Phong Sắc kéo dài, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: 03513.846.916

Fax: 03513.849.338

### ***Ngành nghề kinh doanh***

Theo Giấy đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế công ty cổ phần số 0700241917 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp lần thứ 5 ngày 02/06/2010, lĩnh vực hoạt động của Công ty là:

Thăm dò khai thác chế biến kinh doanh xuất nhập khẩu khoáng sản và hóa chất; Sản xuất, mua bán: thực phẩm nông sản, vật liệu xây dựng, hàng nội thất công trình; Kinh doanh bất động sản (kinh doanh nhà, đất); Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nội bộ; Xây dựng các công trình: dân dụng, công nghiệp, giao thông đường bộ, thủy lợi, đường dây và trạm biến áp có điện áp từ 35KV trở xuống; Mua bán, chế tạo cơ khí, sản xuất lắp ráp máy móc, thiết bị: máy điều hòa, thiết bị nội thất gia đình; Mua bán, sản xuất các mặt hàng từ nguyên liệu gỗ; Đầu tư xây dựng khu công viên văn hóa bao gồm có đủ các hoạt động thể thao vui chơi giải trí; Kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh

dịch vụ cảng, bến cảng; Sản xuất kinh doanh và in mác nhãn vỏ bao, bao bì đóng gói, may trang phục bao bì; Sản xuất các sản phẩm khác bằng kim loại và các hoạt động sản xuất

dịch vụ cho ngành luyện kim và chế tạo kim loại; Sản xuất máy móc, thiết bị thông thường phục vụ dân sinh; Sản xuất, kinh doanh hàng thủ công mỹ nghệ, hàng dệt may; Sản xuất xi măng (PC300 – PC500), các sản phẩm từ bê tông; Sản xuất bê tông đúc sẵn, ống, cột bê tông, cọc bê tông cốt thép; Sản xuất, gia công cơ khí; Chế biến đá, sản xuất các sản phẩm từ nguyên liệu nhựa, từ nguyên liệu giấy.

## **2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY**

### **Năm tài chính, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

### **Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

#### *Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán doanh nghiệp.

#### *Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

#### *Hình thức kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

### **Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

Các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

### **Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

### **Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao đang được Công ty xác định theo thời gian còn lại của TSCĐ và được ước tính như sau:

- Nhà cửa vật kiến trúc	06 - 50 năm
- Máy móc thiết bị	06 - 10 năm
- Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 08 năm

### **Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

### **Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước**

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong nhiều năm:

- Chi phí thành lập;
- Chi phí trước hoạt động/ chi phí chuẩn bị sản xuất (bao gồm các chi phí đào tạo);
  
- Chi phí chuyển địa điểm, chi phí tổ chức lại doanh nghiệp;
- Chi phí chạy thử có tải, sản xuất thử phát sinh lớn;
- Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn;
- Lỗi chênh lệch tỷ giá của giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản;
- Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định phát sinh một lần quá lớn.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

#### **Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi nhận từ quỹ đầu tư phát triển để đầu tư mua sắm tài sản cố định và phục vụ sản xuất kinh doanh.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của năm hiện hành và các khoản điều chỉnh do áp dụng hội tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hội tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Trong năm Công ty chưa thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế của năm tài chính 2011.

#### **Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu**

##### *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

#### *Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

### **Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính**

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Các khoản chi phí tài chính khác.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

### **Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản được giảm trừ theo quy định hiện hành.

Theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 06221000026 cấp ngày 04/12/2007 của tỉnh Hà Nam Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Khoáng sản Hà Nam, hoạt động kinh doanh thuộc dự án “Nhà máy chế biến đá hạt xuất khẩu và sản xuất bao bì, túi xách” tại Khu công nghiệp Châu Sơn, tỉnh Hà Nam của Công ty được hưởng thuế suất 15% trong thời hạn 12 năm, được miễn thuế 03 năm đầu tiên kể từ khi có thu nhập chịu thuế, giảm 50% trong 7 năm tiếp theo. Năm 2011 là năm thứ hai Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp giảm 50% của mức thuế suất 15% cho hoạt động sản xuất túi. Ngoài ra, theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 06121000074 ngày 25/8/2009 của tỉnh Hà Nam, Công ty chịu thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 25% đối với hoạt động kinh doanh thuộc dự án “Nhà máy chế biến đá hạt xuất khẩu tại Hà Nam”.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp. Trong kỳ Công ty không phát sinh khoản mục này.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XNK KHOÁNG SẢN HÀ NAM**

Địa chỉ: KCN Châu Sơn, Phủ Lý, Hà Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính*
**V . THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CĐKT**
**1 . Tiền**

Đơn vị tính: VND

	<b>31/12/2011</b>	<b>01/01/2011</b>
Tiền mặt	86,877,701	143,322,325
Tiền gửi ngân hàng	2,981,819,958	773,483,861
Tiền gửi ngân hàng Việt Nam đồng	1,794,566,890	363,724,867
Ngân hàng Eximbank - Hà Nội		1,004,923
Ngân hàng Công thương - CN Hà Nam	1,773,239,545	357,149,556
Ngân hàng ĐT&PTVN - CN Hà Nam		1,635,680
Ngân hàng Vietcombank - CN Thăng Long		962,333
Ngân hàng Công thương - CN Nam Thăng Long		1,878,047
Ngân hàng ĐT&PTVN - Sở giao dịch 1	21,327,345	1,094,328
Tiền gửi ngân hàng Ngoại tệ	1,187,253,068	409,758,994
Ngân hàng Công thương - CN Hà Nam (USD)	157,584,856	399,011,021
Ngân hàng ĐT&PTVN - Sở giao dịch 1 (USD)	1,029,668,212	4,723,534
Ngân hàng Vietcombank - CN Thăng Long (USD)		5,993,682
Ngân hàng Công thương - CN Hà Nam (EUR)		30,757
<b>Cộng</b>	<b>3,068,697,659</b>	<b>916,806,186</b>

**2 . Các khoản phải thu ngắn hạn khác**

	<b>31/12/2011</b>	<b>01/01/2011</b>
Phải thu khác	-	177,579,312
Phải trả khác dư nợ (BHXH)	12,562,068	-
<b>Cộng</b>	<b>12,562,068</b>	<b>177,579,312</b>

**3 . Hàng tồn kho**

	<b>31/12/2011</b>	<b>01/01/2011</b>
Nguyên liệu, vật liệu	33,300,166,163	32,192,127,533
Công cụ, dụng cụ	1,941,283,388	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	18,334,045,906	-
Thành phẩm	12,454,211,935	7,698,283,359
Hàng hóa	63,874,319	-
<b>Cộng giá gốc hàng tồn kho</b>	<b>66,093,581,711</b>	<b>39,890,410,892</b>

**4 . Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Dụng cụ quản lý	Tổng cộng
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Tại ngày 01/01/2011	28,153,849,945	19,186,258,918	1,435,529,784	351,383,067	49,127,021,714
-Mua trong năm	259,601,920	15,465,099,617	2,919,354,545	163,602,273	18,807,658,355
-XDCB hoàn thành	9,668,855,715		-	-	9,668,855,715
-Thanh lý	-	(316,000,000)		-	(316,000,000)
Tại ngày 31/12/2011	<b>38,082,307,580</b>	<b>34,335,358,535</b>	<b>4,354,884,329</b>	<b>514,985,340</b>	<b>77,287,535,784</b>
<b>HAO MÔN LŨY KẾ</b>					
Tại ngày 01/01/2011	4,616,334,234	4,183,480,220	238,016,282	80,403,074	9,118,233,810
-Khấu hao trong kỳ	2,731,857,646	2,942,612,684	384,677,675	165,982,800	6,225,130,805
-Thanh lý	-	(145,756,650)		-	(145,756,650)
Tại ngày 31/12/2011	<b>7,348,191,880</b>	<b>6,980,336,254</b>	<b>622,693,957</b>	<b>246,385,874</b>	<b>15,197,607,965</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại ngày 01/01/2011	23,537,515,711	15,002,778,698	1,197,513,502	270,979,993	40,008,787,904
Tại ngày 31/12/2011	<b>30,734,115,700</b>	<b>27,355,022,281</b>	<b>3,732,190,372</b>	<b>268,599,466</b>	<b>62,089,927,819</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XNK KHOÁNG SẢN HÀ NAM**

Địa chỉ: KCN Châu Sơn, Phủ Lý, Hà Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính*
**5 . Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Quyền phát hành	Bản quyền, bằng sáng chế	TSCĐ vô hình khác	Cộng
<b>Nguyên giá TSCĐ vô hình</b>					
<b>Số dư đầu năm</b>		-	-	<b>67,000,000</b>	<b>67,000,000</b>
-Mua trong năm		-	-	-	-
-Giảm khác		-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm</b>	-	-	-	<b>67,000,000</b>	<b>67,000,000</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
<b>Số dư đầu năm</b>		-	-	<b>4,614,695</b>	<b>4,614,695</b>
-Khấu hao trong năm				22,333,333	22,333,333
- Giảm khác				-	-
<b>Số dư cuối năm</b>	-	-	-	<b>26,948,028</b>	<b>26,948,028</b>
<b>Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình</b>					
Tại ngày đầu năm	-	-	-	<b>62,385,305</b>	<b>62,385,305</b>
Tại ngày cuối năm	-	-	-	<b>40,051,972</b>	<b>40,051,972</b>

**6 . Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<b>31/12/2011</b>	<b>01/01/2011</b>
Dự án nhà máy sản xuất bao bì, túi xách	1,865,030,095	4,893,818,418
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định		42,600,185
<b>Cộng</b>	<b>1,865,030,095</b>	<b>4,936,418,603</b>

**7 . Chi phí trả trước dài hạn**

	<b>31/12/2011</b>	<b>01/01/2011</b>
Công cụ dụng cụ đã xuất dùng	2,530,719,731	5,895,810,542
Chi phí trả trước dài hạn khác (Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng)		354,886,721
<b>Cộng</b>	<b>2,530,719,731</b>	<b>6,250,697,263</b>

**8 . Vay và nợ ngắn hạn**

	<b>31/12/2011</b>	<b>01/01/2011</b>
Vay ngắn hạn	126,490,898,814	77,319,592,667
- Ngân hàng Công thương - CN Hà Nam (*)	93,658,332,980	77,319,592,667
- Ngân hàng Đầu tư và phát triển - Sở giao dịch 1 (**)	32,832,565,834	
- Vay cá nhân		150,000,000
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-
<b>Cộng</b>	<b>126,490,898,814</b>	<b>77,469,592,667</b>

(\*) Khoản vay ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2011/HĐTD ngày 21/05/2011 với thời hạn hạn mức từ 21/05/2011 đến 30/04/2012. Hạn mức cho vay và bảo lãnh mở L/C bằng vốn vay là 171.253.000.000 đồng, thời hạn vay cụ thể tối đa là 6 tháng. Lãi suất cho vay là lãi suất thả nổi. Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất.



**CÔNG TY CỔ PHẦN XNK KHOÁNG SẢN HÀ NAM**

Địa chỉ: KCN Châu Sơn, Phủ Lý, Hà Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính*

(\*\*) *Khoản vay ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch 1 theo hợp đồng tín dụng ngắn hạn hạn mức số 01.3708584.2011/HĐTĐHM ngày 16/02/2011 với thời hạn rút vốn là 01 năm kể từ ngày ký hợp đồng. Hạn mức cho vay và bảo lãnh mở L/C (trừ phần ký quỹ) bằng vốn vay là 70 tỷ đồng, thời hạn vay cụ thể. Lãi suất cho vay là lãi suất thả nổi. Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động.*

**9 . Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<b>31/12/2011</b>	<b>01/01/2011</b>
Thuế giá trị gia tăng	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	114,616,081	257,753,843
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2,402,569,548	2,170,359,535
Thuế thu nhập cá nhân	29,012,665	450,203,732
<b>Cộng</b>	<b>2,546,198,294</b>	<b>2,878,317,110</b>

**10 . Chi phí phải trả**

	<b>31/12/2011</b>	<b>01/01/2011</b>
Trích trước chi phí phải trả nhà cung cấp	-	267,269,205
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>267,269,205</b>

**11 . Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<b>31/12/2011</b>	<b>01/01/2011</b>
Tài sản thừa chờ giải quyết	-	-
Kinh phí công đoàn	11,041,130	6,692,240
Phải thu khác dư Có	-	40,322
Tạm ứng dư Có	-	175,994
Các khoản phải trả, phải nộp khác	6,760,000	-
<b>Cộng</b>	<b>17,801,130</b>	<b>6,908,556</b>

**12 . Vay và nợ dài hạn**

	<b>31/12/2011</b>	<b>01/01/2011</b>
<b>Vay dài hạn</b>	<b>8,846,475,049</b>	<b>8,096,475,049</b>
Vay ngân hàng	8,846,475,049	8,096,475,049
<i>Ngân hàng Công thương - CN Hà Nam</i>	<i>8,846,475,049</i>	<i>8,096,475,049</i>
Trái phiếu phát hành	-	-
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>8,846,475,049</b>	<b>8,096,475,049</b>

(\*) *Khoản vay ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam theo hợp đồng tín dụng số 02/2010/HĐTĐ ngày 30/12/2010 với thời hạn cho vay từ 30/12/2010 đến 30/12/2014. Phương thức cho vay: Cho vay theo dự án đầu tư, thời gian ân hạn là 6 tháng, thời gian trả nợ là 42 tháng. Lãi suất áp dụng là lãi suất thả nổi. Tài sản đảm bảo là tài sản gắn liền với đất gồm nhà xưởng, máy móc thiết bị... hình thành từ vốn vay tại Cụm tiểu thủ công nghiệp Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Giá trị tài sản thế chấp là 9.054.141.000 đồng theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 01/2010/HĐTC ngày 29/12/2010.*

**CÔNG TY CỔ PHẦN XNK KHOÁNG SẢN HÀ NAM**

Địa chỉ: KCN Châu Sơn, Phú Lý, Hà Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính*
**13 . Vốn chủ sở hữu**
**a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Cổ phiếu ngân quỹ	Lợi nhuận chưa phân phối
<b>Năm trước</b>					
<b>Tại ngày 01/01/2010</b>	<b>40,000,000,000</b>	<b>230,540,291</b>	-	-	<b>7,511,198,610</b>
- Tăng vốn năm trước	-	-	-	-	-
- Lãi trong năm trước	-	-	-	-	23,549,612,599
- Mua lại cổ phiếu	-	-	-	(10,691,000,000)	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-
- Phân phối quỹ	-	675,559,930	270,223,972	-	(1,351,119,860)
- Thuế TNCN từ cổ tức	-	-	-	-	(420,670,000)
- Chia cổ tức	-	-	-	-	(15,277,150,361)
<b>Năm nay</b>					
<b>Tại ngày 01/01/2011</b>	<b>40,000,000,000</b>	<b>906,100,221</b>	<b>270,223,972</b>	<b>(10,691,000,000)</b>	<b>14,011,870,988</b>
- Tăng vốn năm nay	-	-	-	-	-
- Lãi trong năm nay	-	-	-	-	3,786,011,135
- Thù lao HĐQT	-	-	-	-	(72,000,000)
- Phân phối quỹ	-	470,992,252	470,992,252	-	(2,119,465,134)
- Chia cổ tức	-	-	-	-	(3,776,600,000)
<b>Tại ngày 31/12/2011</b>	<b>40,000,000,000</b>	<b>1,377,092,473</b>	<b>741,216,224</b>	<b>(10,691,000,000)</b>	<b>11,829,816,989</b>

**b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Vốn đã góp tại ngày 31/12/2011		Vốn đã góp tại ngày 01/01/2011	
	VNĐ	%	VNĐ	%
-Trần Văn Việt	20,178,000,000	50.45	20,380,000,000	50.95
-Nguyễn Việt Thạo	4,000,000,000	10.00	4,000,000,000	10.00
Vốn góp các cổ đông khác	15,822,000,000	39.56	15,620,000,000	39.05
<b>Cộng</b>	<b>40,000,000,000</b>	<b>100</b>	<b>40,000,000,000</b>	<b>100</b>

**c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	<b>Năm 2011</b>	<b>Năm 2010</b>
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
Vốn góp đầu năm	40,000,000,000	40,000,000,000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
<b>Vốn góp cuối năm</b>	<b>40,000,000,000</b>	<b>40,000,000,000</b>

**d. Cổ phiếu**

	<b>31/12/2011</b>	<b>01/01/2011</b>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4,000,000	4,000,000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4,000,000	4,000,000
- Cổ phiếu phổ thông	4,000,000	4,000,000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	220,000
- Cổ phiếu phổ thông	-	220,000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4,000,000	4,000,000
- Cổ phiếu phổ thông	4,000,000	3,780,000
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000đ/1CP	10.000đ/1CP

**CÔNG TY CỔ PHẦN XNK KHOÁNG SẢN HÀ NAM**

Địa chỉ: KCN Châu Sơn, Phủ Lý, Hà Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính*
**e. Các quỹ của doanh nghiệp**

	<b>31/12/2011</b>	<b>01/01/2011</b>
Quỹ đầu tư phát triển	1,377,092,473	906,100,221
Quỹ dự phòng tài chính	741,216,224	270,223,972
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-
<b>Cộng</b>	<b>2,118,308,697</b>	<b>1,176,324,193</b>

**VI . THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BCKQHĐKD**
**14 . Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<b>Năm 2011</b>	<b>Năm 2010</b>
Trong đó:		
Doanh thu bán hàng (Nhà máy đá)	28,435,433,238	26,513,023,958
Doanh thu bán hàng (Nhà máy túi)	357,451,164,317	256,925,349,924
<b>Cộng</b>	<b>385,886,597,555</b>	<b>283,438,373,882</b>

**15 . Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<b>Năm 2011</b>	<b>Năm 2010</b>
Doanh thu thuần về bán hàng (Nhà máy đá)	28,435,433,238	26,513,023,958
Doanh thu thuần về bán hàng (Nhà máy túi)	357,451,164,317	256,925,349,924
<b>Cộng</b>	<b>385,886,597,555</b>	<b>283,438,373,882</b>

**16 . Giá vốn hàng bán**

	<b>Năm 2011</b>	<b>Năm 2010</b>
Giá vốn hàng hóa đã bán (Nhà máy đá)	20,020,542,642	23,876,187,923
Giá vốn hàng hóa đã bán (Nhà máy túi)	319,474,189,292	217,824,229,681
<b>Cộng</b>	<b>339,494,731,934</b>	<b>241,700,417,604</b>

**17 . Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>Năm 2011</b>	<b>Năm 2010</b>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	82,199,197	100,664,831
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2,092,524,223	3,036,606,290
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	164,576,908	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	-
<b>Cộng</b>	<b>2,339,300,328</b>	<b>3,137,271,121</b>

**18 . Chi phí hoạt động tài chính**

	<b>Năm 2011</b>	<b>Năm 2010</b>
Lãi tiền vay	15,241,025,465	8,051,459,459
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	3,011,233,967	868,721,582
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	51,661,527
Chi phí tài chính khác	25,000,000	5,000,000
<b>Cộng</b>	<b>18,277,259,432</b>	<b>8,976,842,568</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XNK KHOÁNG SẢN HÀ NAM**

Địa chỉ: KCN Châu Sơn, Phủ Lý, Hà Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính*

**19 . Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	<b>Năm 2011</b>	<b>Năm 2010</b>
Lợi nhuận trước thuế	4,218,869,717	25,961,153,870
Các khoản điều chỉnh	54,310,140	38,950,000
- <i>Chi phí không hợp lệ</i>	<i>54,310,140</i>	<i>38,950,000</i>
Thu nhập tính thuế	4,273,179,857	26,000,103,870
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	432,858,582	2,411,541,271
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN được giảm của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay		
<b>Cộng</b>	<b>432,858,582</b>	<b>2,411,541,271</b>

**20 . Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<b>Năm 2011</b>	<b>Năm 2010</b>
<b>Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>3,786,011,135</b>	<b>23,549,612,599</b>
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông.		-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	3,786,011,135	23,549,612,599
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân	3,780,000	3,975,312
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<b>1,002</b>	<b>5,924</b>

**VIII . NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

**1 Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Bảng cân đối kế toán của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Tư vấn Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (AVA).

\_\_\_\_\_  
**Nguyễn Viết Thọ**  
**Tổng Giám đốc**  
Hà Nam, ngày 12 tháng 02 năm 2011

\_\_\_\_\_  
**Trần Thị Hải Yến**  
**Kế toán trưởng**



## Inspection - process



Factory address: Chau Son Industrial Zone, Phu Ly city, Hanam Province, Vietnam.  
Tel : +84 - 3513846916 / Fax: +84 - 3513849338  
Website : [www.mih.vn](http://www.mih.vn) / Email: [mih@mih.vn](mailto:mih@mih.vn)



Head office: 4th Floor, Techno soft building, Lot B1D, Dich Vong industrial zone,  
Cau Gay district, Hanoi, Vietnam.  
Tel : +84 - 436340377 / Fax: +84 - 436340257  
Website : [www.mih.vn](http://www.mih.vn) / Email: [mih@mih.vn](mailto:mih@mih.vn)

## Trụ sở chính

Khu CN Châu Sơn - TP. Phủ Lý - Tỉnh Hà Nam  
Tel: 0351.384.6916 - Fax: 0351.384.9338 Email: [mih@mih.vn](mailto:mih@mih.vn) - Website: [www.mih.vn](http://www.mih.vn)